

# NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN VIỆT NAM - NHỮNG ĐIỀU MONG MUỐN

□ THNHÂM TUYẾT □

*LTS. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam do Mỹ gây ra là một trong những cuộc chiến thảm khốc nhất trong lịch sử nhân loại, và hậu quả của nó còn ảnh hưởng nặng nề tới nhiều thế hệ, mà nghiêm trọng nhất là tác hại của chất độc da cam/dioxin. Tiếng súng chiến tranh đã tắt sau hơn 30 năm, song nỗi đau vẫn vẫn tuôn rơi trong các gia đình là nạn nhân của loại chất độc huỷ diệt này.*

*Nhằm giảm bớt nỗi đau ấy, việc nói lên những di hại của chất độc da cam/dioxin đối với nạn nhân để xã hội có thêm thông tin và sẻ chia là điều cần thiết, song cấp thiết hơn là cần đòi hỏi trách nhiệm của các công ty hoá chất Mỹ đã cung cấp chất độc hoá học rải xuống miền Nam Việt Nam suốt 10 năm, từ 1961-1971. Để đóng góp vào sứ mệnh chung đó, trong số này, Tạp chí Dân tộc học phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) xuất bản chuyên đề về **Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam**. Bài viết của Bà Lê Thị Nhâm Tuyết, Giám đốc CGFED, sẽ nói rõ lý do mở Hội nghị khoa học quốc tế “Nạn nhân chất độc da cam/dioxin - Những điều mong muốn” \* và bối cảnh, mục đích, phương pháp và nội dung của công trình nghiên cứu có liên quan mà kết quả của nó được trình bày trong các bài báo của Số chuyên đề.*

Chúng tôi ủng hộ lời kêu gọi giới khoa học làm rõ tác hại của chất độc cam/dioxin do Mỹ rải xuống trong chiến tranh Việt Nam, của Hội nghị Quốc tế về chất độc da cam/dioxin tại Pháp tháng 3/2005, chính là, để góp phần đấu tranh vì công lý, vì quyền con người, vì một nền hoà bình cho thế giới hôm nay và ngày mai. Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) tiếp tục thực hiện những công trình nghiên cứu bổ sung dưới góc độ khoa học nhân văn, nhằm phản ánh những hậu quả dai dẳng trong đời sống mọi mặt kinh tế, xã hội, văn hoá, tâm lý của các nạn nhân và gia đình nạn nhân chất độc da cam tại Việt Nam và những nhu cầu, mong muốn cần đáp ứng.

Chúng tôi cùng những người bạn đồng hành từ nhiều năm nay<sup>1</sup>, bàn nhau tiếp tục một công trình nghiên cứu “*Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam - Những điều mong muốn*”. Trong kế hoạch thực hiện ý tưởng ấy, có lần tôi gặp bà Nguyễn Thị Bình, người phụ nữ

suốt đời vì hoà bình và phát triển, suốt đời vì giải phóng đất nước và giải phóng phụ nữ, bà đã dặn tôi: “*Hãy nghiên cứu những gì thật cụ thể cần đáp ứng cho nạn nhân!*”. Tất nhiên tôi hiểu, mong muốn cụ thể của nạn nhân, phải xuất phát từ thực trạng về mọi mặt của nạn nhân. Và vậy, công trình tiếp tục nghiên cứu của chúng tôi lần này khác hơn những lần trước, mang thêm một sứ mệnh.

Thế rồi, trên đường đi tìm, chọn và tiếp xúc với nạn nhân - tất nhiên cũng khác với những năm trước - bây giờ là những nạn nhân đã qua xét nghiệm máu về nồng độ dioxin - chúng tôi gặp một giáo sư học, nhà giáo nhân dân, nhà cách mạng lão thành, và nhà lý luận về lịch sử và văn hoá Việt Nam<sup>2</sup>. Ông hỏi chúng tôi: “*Đi đâu?*”. Khi biết Đoàn chúng tôi đi “*nghiên cứu tác hại của chất độc da cam/dioxin*”, ông chỉ một câu ngắn gọn: “*Da cam thì không lý luận gì cả! Cứ người thật, việc thật!*”.

Tuy nhiên, lý do nghiên cứu này không chỉ là như thế, mà còn vì Norman Morrison và bao người được sống khác đã phản đối chiến tranh; còn vì bao nhiêu bạn bè như Frederic

\* Hội nghị khoa học quốc tế “Nạn nhân chất độc da cam/dioxin - Những điều mong muốn”, do CGFED tổ chức tại Hà Nội ngày 16-17 tháng 3 năm 2006

1. Annika Johansson – Thụy Điển, Jacques Maitre – Pháp.

<sup>2</sup> Ông Trần Văn Giàu.

Whitehurst<sup>3</sup>, gia nhập quân đội chỉ vì tự nguyện làm theo pháp luật, tham gia chiến tranh đ-ợc bắt đầu bằng sự dối trá, cứ t-ởng mình đi chiến đấu trên một mảnh đất xa xôi vì tự do, nh-ng khi nhận thấy những hành vi phi nhân tính của quân đội Mỹ, giữa chiến tr-ờng lại dám chĩa súng vào đồng đội buộc họ thôi hãm hiếp một cô gái Việt Nam; mà còn vì nhiều cựu binh cùng hoàn cảnh nhập ngũ nh- thế, đã chết đi hoặc giờ này còn ốm đau, bệnh tật vì nhiễm độc đang sống bên cạnh những ng-ời thân ruột thịt, ngày đêm đau đốn, nhức nhối!

Chúng tôi không thể phụ lòng Jordan Ryan-Tr-ởng đại diện Ch-ong trình Phát triển Liên Hợp Quốc hai nhiệm kỳ ở Việt Nam, cũng nh- những “ng-ời Mỹ không trầm lặng” nh- ông, luôn trăn trở về Việt Nam, và chẳng cầm lòng khi nghĩ và nói về “*cái thời mà mây đen còn đang bao phủ lên mảnh đất Việt Nam này, thời của mắt mắt đau th-ơng, và n-ớc mắt của biết bao con ng-ời là nạn nhân của một thứ công nghệ đã gây ra sức huỷ diệt kinh hoàng và bao em nhỏ bị tật nguyền do tàn d- của chất độc da cam, thay vì đ-a công nghệ đó thành sức mạnh cho những điều thiện ích*”<sup>4</sup>. Và vì thế, ông cùng biết bao ng-ời nh- ông nói: “*ông có mặt tại đây để yêu những cuộc đời và đến với những ng-ời còn khó khăn, không có đ-ợc may mắn nh- những ng-ời khác*”<sup>(4)</sup>.

Chúng tôi còn phải luôn nhớ đến những nhà nghiên cứu Việt Nam nh- Giáo s- Lê Cao Đài cùng các đồng nghiệp trong n-ớc và ngoài n-ớc của ông – những ng-ời tâm huyết với nạn nhân, suốt đời trăn trở với một tâm hồn làm sao cho nhân loại tránh đ-ợc thảm hoạ chiến tranh và chiến tranh hoá học – mà những công trình nghiên cứu khoa học của các ông, ngày nay chúng ta đang l-u giữ và tiếp tục thực hiện.

<sup>3</sup> Lính bộ binh Mỹ, thuộc đại đội “B”, tiểu đoàn 5, lữ đoàn 198, s- đoàn 23 của quân đội Mỹ, ng-ời đã giữ cuốn nhật ký của nữ bác sỹ chiến tr-ờng suốt 35 năm và day dứt trăn trở vì nó.

<sup>4</sup> Theo bài viết của Jordan Ryan, khi kết thúc nhiệm kỳ Việt Nam để sang Liberia, cho báo Tiền Phong, 15/12/2005.

Nh- thế, lý do tiếp tục nghiên cứu để phân tích về hậu quả của chất độc da cam/dioxin, đối với con ng-ời và xã hội Việt nam, và phản ánh những mong muốn, những nhu cầu cụ thể cần đ-ợc đáp ứng của các nạn nhân thực ra không phải chỉ nhằm cho một sự đối thoại sòng phẳng về cái gọi là nghĩa vụ!

Một chị bạn ng-ời Mỹ của tôi, tiến sĩ xã hội học, giáo s- giảng dạy một tr-ờng Đại học ở Mỹ<sup>5</sup> đã viết: “*Ngày hôm nay ở Việt Nam là ngày cúng cháo cho các cô hồn, chắc chắn rằng các chiến binh Mỹ chết trận ở Việt Nam cũng đ-ợc ăn cháo cùng với mọi ng-ời*”. Và ngay từ ngày Việt Nam còn bị cấm vận, khi đề cập đến vấn đề POW, MIA, chị nói rằng, chị không tin là còn tù binh Mỹ và ng-ời Mỹ mất tích đang sống ở Việt Nam. Nh-ng chị lại tin rằng “*có nhiều linh hồn đau khổ, cả sống lẫn chết*” và “*chính là vấn đề ấy mới cần đ-ợc nói đến và giải quyết*”. Chị đã gọi bài Văn chiêu hồn nh- “*lời kêu gọi hiểu biết sâu sắc hơn về vấn đề ng-ời mất tích*”. Mà đúng vậy, bài Văn chiêu hồn của Nguyễn Du, nhà thơ Việt Nam nổi tiếng nhân ái này đã mời gọi và thăm hỏi hết cả mọi linh hồn cô quả không nơi n-ong tựa, từ trí thức đến ng-ời lao động, từ chiến binh đến kẻ ăn mày, từ kẻ c-ớp đến ng-ời anh hùng, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, không có một từ nào phân biệt chủng tộc, văn hoá, chính trị, địa lý!. Và đâu có gì để gọi là “sòng phẳng về nghĩa vụ”? Việt Nam đã cúng cháo vào ngày 15 tháng Bảy âm lịch hàng năm cho những: “*Hồn đơn phách chiếc lênh đênh que ng-ời, h-ơng khói đã không nơi n-ong tựa; Hồn mờ cõi lẩn lữa đêm đen*”, “*còn chi ai quý ai hèn?...*” và cho chính những ng-ời lính: “*Dãi thây trăm họ, làm công một ng-ời. Khi thất thế, tên rơi đạn lạc. Bã sa tr-ờng, thịt nát máu trôi. Bơ vơ góc bể chân trời. Năm x-ơng vô chủ biết nơi chốn nào?*”.

Để không cho đây là một điều gì rất lạ và rất đặc biệt, tôi lại muốn dẫn ra đây một câu chuyện vừa xảy ra trong thảm hoạ tsunami (sóng thần) vừa qua về một “chú bé” hà mã bị tsunami cuốn đi, đ-ợc dân chài cứu về, giao cho sở thú và tại

<sup>5</sup> Kristin Pelzer.

đây đ-ợc sống chung với một lão rùa 130 tuổi, chỉ sau mấy ngày là từ lạ lạ đến quen quen, hai ông cháu yêu quý nhau, bảo vệ săn sóc nhau, không rời nhau một b-ớc!<sup>6</sup> Và trong hiện t-ợng này, một số nhà khoa học đã nói rằng chẳng tài nào biết đ-ợc chú hà mã và lão rùa đó “nghĩ” hay không nghĩ gì trong đầu<sup>7</sup>. Còn tôi, đang kể lại chuyện đó với chuyện lễ cúng cháo ở Việt Nam để suy nghĩ thêm việc nghiên cứu nhu cầu và đáp ứng nhu cầu của nạn nhân da cam Việt Nam và nạn nhân da cam nói chung là “cảm xúc” hay “nghĩa vụ”, một vấn đề mà chúng tôi không thể không nhắc đến - bởi sự diễu cợt của công ty hoá chất Mỹ khi nói rằng: “*phán quyết của thẩm phán Weinstein là chính xác*” “*đó là một thông điệp rất quan trọng cho nhiều ng-ời hiểu ra vì có quá nhiều xúc cảm bao quanh những vụ kiện nh- vụ này*”!<sup>8</sup>

Một sự thật là “*các nạn nhân da cam Việt Nam đã bị quên lãng quá lâu!*”. Đó là lời của bà Susan Hammond - Phó chủ tịch Quỹ Hoà giải và Phát triển (FRD). Bà cũng là ng-ời rất tích cực giúp đỡ vụ kiện các công ty hoá chất Mỹ (và cũng là ng-ời rất tích cực tìm kinh phí cho ch-ong trình nghiên cứu này). Vấn đề còn lại sau chiến tranh ở Việt Nam, không chỉ là 4,8 triệu nạn nhân chất độc da cam/dioxin<sup>9</sup>, ch- a kể đang xuất hiện nhiều nạn nhân ở thế hệ thứ ba; môi tr-ờng còn nhiều độc tố; còn nhiều bom mìn nổ chậm vẫn giết ng-ời hàng ngày... và còn những ng-ời mất tích mà hơn ba m-oi năm nay, trên ch-ong trình “*Nhấn tìm đồng đội*” của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam đã không ngừng tìm gọi, chờ mong, không ngừng hồi hộp, hy vọng.

Merle Ratner, ng-ời phụ nữ Mỹ tham gia vào phong trào phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam từ năm 13 tuổi, đến nay sáng lập “*cuộc vận động cứu trợ và trách nhiệm với nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam*” và là bạn

đồng hành, tích cực của Hội Nạn nhân da cam Việt Nam, ngay sau khi ông chánh án Weinstein chối bỏ vụ kiện của nạn nhân Việt Nam, bà đã nói “*những ng-ời sống sót từ cuộc chiến tranh hoá học do Chính phủ Mỹ gây nên, đã chờ đợi công lý quá lâu - hơn 30 năm trời!*”; “*Nếu hệ thống pháp lý không thể đem lại công bằng thì nhân dân Mỹ sẽ làm chuyện đó*”<sup>10</sup>. Đúng vậy, Việt Nam đã ra khỏi chiến tranh trên 30 năm và nếu kể từ 1962, khi ch-ong trình rải chất độc da cam/dioxin đ-ợc triển khai trên qui mô lớn ở nhiều vùng thuộc các tỉnh từ vĩ tuyến 17 trở vào, đến nay đã trên 40 năm. Nhiều nạn nhân trực tiếp của chất độc da cam/dioxin đã không còn sống nữa, những bà mẹ, ng-ời vợ ở nhiều làng “da cam” đã đi theo chồng họ và con họ, sau suốt một đời hy vọng, chờ đợi không mệt mỏi, cuối cùng cũng phải chia tay với cháu của mình ở thế hệ nạn nhân thứ ba.

Nghiên cứu này còn mang sứ mệnh đáp ứng những trông đợi nóng bỏng của các tổ chức Chữ thập đỏ, các Hội nạn nhân, không chỉ từ các địa bàn mà chúng tôi nghiên cứu mà ở khắp nơi trong n-ớc Việt Nam và cả ở những nơi có nạn nhân do đã từng tham chiến ở Việt Nam.

Xét cho cùng, chậm cũng phải làm, ch- a xong thì tiếp tục... Tất cả vì những lẽ trên đây đã khiến chúng ta tiến hành nghiên cứu này!

Tôi xin đ-ợc coi nghiên cứu này nh- một nén nhang thấp cho những nạn nhân của Việt Nam và của các n-ớc khác đã qua đời vì chiến tranh hoá học do Mỹ gây nên ở Việt Nam và cho những ngọn đuốc sống đã hy sinh để chống lại cuộc chiến này; cũng nh- chúng ta muốn đặt một bông hoa, một ngọn nến bên bức t-ờng đá đen tại Washington DC. Hai là, xin đ-ợc coi nghiên cứu này nh- một lời cảm ơn của chúng tôi đến với tất cả mọi ng-ời đã và sẽ hết lòng quan tâm đến việc nghiên cứu và lo lắng cho đời sống của các nạn nhân!

Một nén nhang, một bông hoa, một ngọn nến hay một tấm lòng biết ơn của chúng tôi - CGFED, trong tr-ờng hợp này, không chỉ là cảm xúc mà chính là nghĩa vụ!

<sup>6</sup> Theo nhà nhiếp ảnh Peter Grente, tác giả bức ảnh hai ông cháu Owen và Mzee. Tạp chí Tuổi trẻ Chủ nhật, 01.01.2006.

<sup>7</sup> Tạp chí Tuổi trẻ Chủ nhật 1-1-2006.

<sup>8</sup> Ng-ời phát ngôn của công ty hoá chất Mỹ Monsanto Glynn Young. Theo báo Tuổi trẻ 12/3/2005.

<sup>9</sup> Theo J.M. Stellman, 2003.

<sup>10</sup> Báo Nông thôn ngày nay, 14.03.2005.